

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ty
2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 474/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Lệ C**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện P, tỉnh B (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn S**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp Ah, xã Y, huyện M, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lệ C trình bày:

Chị Lệ C và anh Đặng Văn S qua mai mối, tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Thành hôn năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre, được cấp giấy chứng nhận ngày 05/6/2013. Sau khi thành hôn vợ chồng sống và làm công nhân tại tỉnh Bình Dương. Năm 2015 chị C sinh cháu K, do cha mẹ chồng yêu cầu để cháu K cho ông bà chăm sóc nên chị C và anh S đồng ý để cháu K cho cha mẹ chồng chăm sóc, vợ chồng tiếp tục đi làm

ở tỉnh Bình Dương, thỉnh thoảng thì anh chị về thăm cháu K vào ngày nghỉ . Năm 2016 thì vợ chồng xảy mâu thuẫn do anh S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị C và gia đình hai bên có khuyên can nhưng anh S không sửa đổi do đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân thì cháu K sống cùng ông bà nội và anh S, những ngày lễ, tết thì chị C có về rước con về nhà chơi, vợ chồng không có gặp riêng để hàn gắn đoàn tụ. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh S. Về con chung: Chị C và anh S có một con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 29/3/2015, hiện con đang sống với anh S và ông bà nội, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Đặng Văn S trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của chị C về điều kiện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị C nghi ngờ anh S có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh S đã giải thích nhưng chị C không tin và tự ý dọn đồ ra sống riêng mặc dù anh S đã khuyên can nhưng chị C không nghe. Anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị C. Về con chung, anh S và chị C có một con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 29/3/2015, hiện con đang sống với anh S và ông bà nội, anh S yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không có nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ C, cụ thể: Chị Nguyễn Thị Lệ C được ly hôn với anh Đặng Văn S. Về con chung: Anh Đặng Văn S được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 29/3/2015 sau ly hôn, ghi nhận anh Đặng Văn S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Lệ C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không có nên không xem xét. Về nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ C đối với anh Đặng Văn S thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Anh Đặng Văn S có nơi cư trú tại xã An Thạnh, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Đặng Văn S tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Thới B, huyện M, tỉnh Bến Tre được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Chị C cho rằng hôn nhân giữa chị và anh S không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh S, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh S có quan hệ tình cảm với người khác; anh S không thừa nhận cho rằng do chị C ghen tuông. Anh chị sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay, thời gian sống ly thân anh chị có gặp gỡ nhưng không hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa thì chị C và anh S thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa chị C và anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy rằng mâu thuẫn giữa chị C và anh S đã đến mức trầm trọng và cả hai anh chị không mong muốn tiếp tục chung sống nên mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh S là phù hợp pháp luật.

[2.3] Về con chung: Chị C và anh S có một con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 29/3/2015. Chị C và anh S trình bày thống nhất cháu K sống cùng anh S và ông bà nội từ khi anh chị ly thân cho đến nay, cháu phát triển tốt cả về chất lẫn tinh thần. Chị C và anh S đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K sau khi anh chị ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu K sống với anh S và ông bà nội từ khi chị C và anh S ly thân cho đến nay, anh S cũng đảm bảo tốt việc nuôi dưỡng con, cháu K đã thích nghi với môi trường sống và với việc chăm sóc, giáo dục của anh S. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Đặng Minh K cả về thể chất lẫn tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S, giao con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 29/3/2015 cho anh S tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[2.5] Về tài sản chung: Chị C và anh S trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: Chị C và anh S trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị C là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ C, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ C và anh Đặng Văn S thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Anh Đặng Văn S được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 29/3/2015. Ghi nhận việc anh Đặng Văn S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Lệ C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Lệ C có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trong trường hợp chị Nguyễn Thị Lệ C lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Đặng Văn S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nguyễn Thị Lệ C.

Vì lợi ích của con chung, chị Nguyễn Thị Lệ C, anh Đặng Văn S hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Nguyễn Thị Lệ C, anh Đặng Văn S có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh S trình bày không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0005708 ngày 23/11/2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B là đủ.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b) ;
- TAND tỉnh B ^(1b) ;
- VKSND huyện M ^(1b) ;
- C cục THADS huyện M ^(1b) ;
- UBND xã B ^(1b) ;
- Lưu HS, VP ^(2b) TC:8b .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Thu Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

